

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TRƯỜNG THẠNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
NĂM HỌC 2023-2024

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON TRƯỜNG THẠNH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Trần Thị Hoài	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Hồ Thị Kim Yến	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Kim Xuyên	Phó hiệu trưởng	Ủy viên hội đồng	
4	Bùi Thị Thêm	Tổ trưởng tổ văn phòng - Nhân viên Y tế - Thủ quỹ	Thư ký hội đồng	
5	Dương Quỳnh Mai	Tổ trưởng chuyên môn khối Mẫu giáo 4-5 tuổi Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Võ Thị Hồng Diễm	Giáo viên - Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
7	Hồ Thị Mỹ Huệ	Tổ trưởng chuyên môn nhóm Nhà trẻ 6 th -36 th	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Tổ trưởng chuyên môn khối Mẫu giáo 3-4 tuổi	Ủy viên hội đồng	
9	Trương Thị Thanh Lan	Tổ trưởng chuyên môn khối Mẫu giáo 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	

10	Hoàng Thị Nhung	Nhân viên Kế toán	Ủy viên hội đồng	
11	Trần Thị Thúy Hồng	Nhân viên Văn thư	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	
Tổng hợp kết quả tự đánh giá	03
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	05
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	16
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	18
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	22
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	24
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	32
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	34
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	37
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	42
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	45

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	47
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	48
Mở đầu	48
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	48
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	52
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị	54
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	59
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	64
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	65
Mở đầu	65
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	66
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	68
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	71
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	71
Mở đầu	71
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	72
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	75
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	78
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	81
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	85
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	85
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	X
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	X
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 3.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 3.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Trường Thạnh.

Tên trước đây (nếu có): Trường Nhà trẻ và Mẫu giáo Trường Thạnh.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức.

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Hoài
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Thủ Đức	Điện thoại	0902.751.761
Xã/ phường/ thị trấn	Trường Thạnh	Fax	Không
Đạt CQG	2010	Website	mntruongthanh.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	Quyết định Số 67/QĐ-UBND ký ngày 27 tháng 5 năm 2003 của UBND quận 9	Số điểm trường	01 điểm
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

Trường liên kết với nước ngoài	Không		
--------------------------------	-------	--	--

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	01	01	00	01	01
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	02	02	01	02	02
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	03	03	03	03	03
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	04	04	04	04	04
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	05	05	05	05	05
Cộng	16	16	14	16	16

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng	16	16	16	16	16	

	nhóm trẻ, lớp mẫu giáo						
1	Phòng kiên cố	16	16	16	16	16	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	04	04	04	04	04	
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	08	08	08	08	08	
1	Phòng kiên cố	08	08	08	08	08	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	02	02	02	02	02	
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức	06	04	04	04	04	

	năng khác (nếu có)						
	Cộng	36	36	36	36	36	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá là tháng 12 năm 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	02	00	00	00	02	
Giáo viên	31	31	01	00	00	31	
Nhân viên	09	07	00	06	02	01	
Cộng	43	40	01	06	02	35	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	30	31	30	32	32
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	64/8 (8.00)	65/7 (9.29)	38/7 (5.42)	64/8 (8.00)	61/8 (7.62)
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00

4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	398/24 (16.58)	422/24 (17.58)	305/23 (13.26)	397/24 (16.54)	367/24 (15.29)
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	01	01	02
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	01	00	00
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số trẻ em	462	487	343	461	428
	- Nữ	243	237	157	254	219
	- Dân tộc thiểu số	01	00	00	5	5
2	Đối tượng chính sách	11	08	00	00	00
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00
4	Tuyển mới	135	98	62	28	31

5	Học 2 buổi/ ngày	00	00	00	00	00
6	Bán trú	462	487	343	461	428
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	398/12 (33.16)	422/12 (35.16)	343/14 (24.50)	461/16 (28.81)	428/16 (26.75)
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	64/4 (16)	65/4 (16.25)	38/2 (19)	64/4 (16)	61/4 (15.25)
9	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	07	05	00	05	09
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	19	25	14	28	23
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	38	35	24	31	29
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	83	95	58	82	80
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	121	132	109	120	123
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	194	195	138	195	164
	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Trường Thạnh được thành lập ngày 27 tháng 5 năm 2003 và đi vào hoạt động từ tháng 9 năm 2003. Trường được Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức đầu tư và xây dựng với tổng diện tích 6390 m², trong đó diện tích đất xây dựng là 2740 m². Năm 2011 tổng diện tích đất được vẽ lại là 6294.3 m². Năm 2018 tổng diện tích đất được vẽ lại là 6302.1 m². Trường có 16 phòng học và 04 phòng chức năng, sân vườn cùng với hệ thống trang thiết bị đồng bộ hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu điều lệ trường mầm non.

- Tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên: 44. Trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03.

+ Giáo viên: 31.

+ Nhân viên: 11.

- Tổng số nhóm lớp: 16 lớp. Trong đó:

+ Nhà trẻ: 04 nhóm.

+ Mẫu giáo: 12 lớp.

- Tổng số học sinh: 428 trẻ.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, sự chỉ đạo giúp đỡ của phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của Ban đại diện cha mẹ trẻ. Sau 22 năm xây dựng và phát triển với đội ngũ sư phạm đủ về số lượng, có phẩm chất chính trị vững vàng, đoàn kết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trẻ đến trường ngoan, nề nếp, mạnh dạn tích cực tham gia vào các hoạt động, tất cả nỗ lực thúc đẩy nhà trường liên tục đạt nhiều thành tích đáng trân trọng. Nhà trường vinh dự nhận giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc khen tặng Trường Mầm non Trường Thạnh, Quận 9 thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ từ 6 tháng - 18 tháng tuổi. Đơn vị được công nhận Chuẩn

Quốc gia Mức độ 2 giai đoạn 2021-2012 và đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 3.

2. Mục đích tự đánh giá

Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm xác định trường mầm non đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

Theo sự chỉ đạo của ngành, năm học 2023-2024 Hội đồng tự đánh giá thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường nhằm công khai với xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục, đồng thời đề nghị cơ quan có thẩm quyền đánh giá, công nhận nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá.

Căn cứ vào sự chỉ đạo của phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Thủ Đức về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2023-2024, trường Mầm non Trường Thạnh tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non như sau:

- Ngày 01 tháng 10 năm 2023 trường thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 11 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên thực hiện báo cáo, đánh giá. Quá trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Ngày 01 tháng 10 năm 2023: họp Hội đồng sư phạm tập huấn và triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cho đội ngũ. Thành lập Hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Ngày 01 tháng 11 năm 2023: thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

- Ngày 25 tháng 11 năm 2023: thảo luận và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Ngày 28 tháng 11 năm 2023: viết dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 10 tháng 12 năm 2023: công bố báo cáo tự đánh giá, lấy ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý.

- Ngày 30 tháng 12 năm 2023: công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường. Nộp báo cáo tự đánh giá.

- Công cụ đánh giá: căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

- Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá, công nhận chất lượng giáo dục đã giúp nhà trường nhận rõ những ưu điểm, tồn tại về thực trạng chất lượng nhằm xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường Mầm non Trường Thạnh không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Trường Mầm non Trường Thạnh với cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý đầy đủ, đúng theo quy định của điều lệ trường mầm non; thực hiện công tác quản lý chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Nhà trường có xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, thành lập các hội đồng theo quy định như: Hội đồng trường, hội đồng thi đua khen thưởng và các hội đồng khác; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường luôn chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện công tác quản lý các hoạt động của nhà trường nghiêm túc, đúng quy định đồng thời cán bộ quản lý và các tổ chức chính trị xã hội trong nhà trường phối hợp tổ chức, thực hiện tốt các phong trào thi đua do ngành giáo dục và địa phương phát động. Xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự trong nhà trường, tổ chức chăm

sóc giáo dục và đảm bảo an toàn cho trẻ. Thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định, đảm bảo tính công khai, minh bạch. Nhà trường luôn quan tâm chăm lo đời sống đội ngũ; khen thưởng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên và trẻ đạt thành tích.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng Giáo dục và Đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3 (nếu có):

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Trường Thạnh xây dựng kế hoạch phát triển trường Mầm non Trường Thạnh năm 2021, kế hoạch 5 năm 2021-2025, phù hợp với mục tiêu giáo dục Mầm non được quy định tại Luật giáo dục; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của đơn vị được phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Hằng năm, phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại đơn vị, trên trang cổng công nghệ thông tin; xây dựng kế hoạch năm học thực hiện công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo của nhà trường và triển khai trong Hội đồng sư phạm của đơn vị. Các phương hướng, chỉ tiêu kế hoạch năm học, báo cáo sơ kết học kỳ, tổng kết năm học được công khai trong Hội nghị và lấy ý kiến đóng góp để cải tiến việc quản lý các hoạt động giáo dục qua các cuộc họp hội đồng sư phạm định kỳ. Nhà trường tổ chức và hoạt động căn cứ kế hoạch năm học đã được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, bám sát yêu cầu nhiệm vụ năm học của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo; tình hình thực tế của trường, xây dựng các biện pháp cụ thể [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Hằng năm, có thực hiện họp hội đồng trường trong việc giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường qua các báo cáo sơ, tổng kết và đưa ra kế hoạch đánh giá, điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra đạt hiệu quả cao hơn qua từng năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hội đồng trường thường xuyên tổ chức họp đề thông qua báo cáo có nội dung rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên là Bí thư chi bộ, Cán bộ quản lý, Chủ tịch công đoàn, Bí thư chi đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng Văn phòng, Ban đại diện cha mẹ trẻ và cộng đồng [H1-1.1-04]. Tuy nhiên, ý kiến đóng góp của ban đại diện cha mẹ trẻ chưa nhiều, chưa tập trung vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Trường Thạnh thực hiện tốt các Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; kế hoạch năm học được bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9 phê duyệt qua từng năm học.

3. Điểm yếu

Ý kiến đóng góp của Ban đại diện cha mẹ trẻ vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhiều, chưa tập trung.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ, cộng đồng tham gia họp hội đồng trường để đóng góp xây dựng, rà soát bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho phù hợp với tình hình thực tế hằng năm theo mục tiêu trong đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định.*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định.*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Trường Thạnh đã thành lập hội đồng đúng theo quy định do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức; Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 9, 11 Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/TT - BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường mầm non); có kế hoạch hoạt động qua họp giao ban Cán bộ quản lý hàng tuần; biên bản họp sinh hoạt hàng tháng, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên trong hội đồng trường và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên được ghi trong sổ họp Hội đồng trường; Hội đồng sư phạm [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03].

c) Hằng năm nhà trường đều thực hiện báo cáo sơ kết học kỳ 1 và báo cáo tổng kết năm học có đánh giá về việc thực hiện các hoạt động của nhà trường gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9; các thành viên trong hội đồng trường thường xuyên giám sát và trong các trường hợp cần thiết, để giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của nhà trường, các thành viên trong hội đồng tích cực đề xuất ý kiến, thẳng thắn đóng góp trong các buổi họp để nâng cao hiệu quả các hoạt động của nhà trường; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường qua dán niêm yết bảng thông báo nhà trường, thông qua các cuộc họp toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên nắm bắt cùng biết [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-03].

Mức 2:

Từng năm học có báo cáo và nhận xét đánh giá các hoạt động của hội đồng trường, có biên bản ghi chép các nội dung của cuộc họp do Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng, Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục họp định kỳ tháng 2 lần để rút kinh nghiệm, đánh giá về hiệu quả hoạt động góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em có sự đóng góp ý kiến và rút kinh nghiệm cho từng bộ phận như y tế, nhà bếp, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên trong khi thực hiện [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý chưa có nhiều sáng tạo cho các hoạt động của nhà trường.

2. Điểm mạnh

Hội đồng trường và các hội đồng khác có năng lực đáp ứng, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định. Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức.

3. Điểm yếu

Trong quá trình quản lý, cán bộ quản lý chưa có nhiều sáng tạo cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 9 năm 2023 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý để thực hiện nhiệm vụ linh hoạt và sáng tạo hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định.

b) Hoạt động theo quy định.

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3 (nếu có):

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tại thời điểm tự đánh giá, Chi bộ nhà trường gồm 10 đảng viên, với 8 đảng viên chính thức và 02 đảng viên dự bị; Chi bộ trực thuộc đảng bộ phường Trường Thạnh [H1-1.3-01]. Tuy nhiên, số lượng đảng viên ít so với tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường. Công đoàn cơ sở gồm có 39 công đoàn viên, thuộc Liên đoàn lao động quản lý [H1-1.3-02]. Trường có chi đoàn thanh niên gồm 05 đoàn viên, trực thuộc đoàn phường chỉ đạo các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác hoạt động trong nhà trường theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục [H1-1.3-03]. Ngoài ra, còn có các chi hội Khuyến học; Chữ thập đỏ, chi hội được thành lập và hoạt động theo Nghị quyết của từng tổ chức [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường thực hiện đúng nhiệm vụ và chức năng; có kế hoạch hoạt động của công đoàn, chi đoàn các hoạt động được rà soát, đánh giá bổ sung, thay đổi để kịp ra các Quyết định về việc thành lập công đoàn; giáo viên, công nhân viên của nhà trường và các tổ chức xã hội như khuyến học; Chữ thập đỏ; Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường có đánh giá về hoạt động của các đoàn thể [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Hằng năm, có nhận xét về việc rà soát, đánh giá các hoạt động của các tổ chức đoàn thể và tổ chức khác [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ độc lập gồm 10 đảng viên, cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam; Đảng ủy phường Trường Thạnh ra Quyết định công nhận kết quả đánh giá xếp loại chi bộ mỗi năm một lần.

- Chi bộ:

- +Năm học 2019: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- +Năm học 2020: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- +Năm học 2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- +Năm học 2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- +Năm học 2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-01].

b) Công đoàn, chi đoàn tham gia các hoạt động luôn đóng góp tích cực hỗ trợ xây dựng nhà trường ngày càng phát triển thông qua các hoạt động do ngành, địa phương, nhà trường đề ra [H1-1.3-02]. Thực hiện đúng theo quy chế dân chủ cơ sở, đảm bảo quyền lợi chung của tập thể. Hằng năm, Công đoàn và Đoàn Thanh niên có giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng.

- + Năm học 2019-2020: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Năm học 2020-2021: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Năm học 2021-2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Năm học 2022-2023: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- + Năm học 2023-2024: Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-02].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hoạt động có nề nếp, thể hiện vai trò của mình trong việc đi đầu trong các hoạt động, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

- + Năm học 2019-2020: Chi đoàn vững mạnh.
- + Năm học 2020-2021: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Năm học 2021-2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Năm học 2022-2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- + Năm học 2023-2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-03].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ Mầm non Trường Thạnh được Đảng ủy phường Trường Thạnh đánh giá Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh năm 2021; hoàn thành tốt nhiệm vụ 2019, 2021 và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020, 2022, 2023 [H1-1.3-01]; [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

b) Công đoàn, Đoàn Thanh niên, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng được thể hiện trong báo cáo tổng kết từng năm của nhà trường; Công đoàn, Chi đoàn hàng năm đều nhận giấy khen, của cơ quan quản lý cấp trên công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng góp hiệu quả của các đoàn thể, cho các hoạt động của nhà trường, cộng đồng [H1-1.1-03]; [H1-1.1-08]; [H1-1.1-09].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Trường Thành có các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức chính trị xã hội đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường Mầm non. Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp tích cực, hiệu quả vào việc chăm sóc giáo dục trẻ và chất lượng của nhà trường mang lại nhiều thành tích cho đơn vị.

3. Điểm yếu

Số lượng đảng viên của Chi bộ Đảng còn ít so với tổng số cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường (10/44). Chi bộ được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, 2019 do có giáo viên, nhân viên sinh con thứ 03.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Năm 2023 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý sẽ tiếp tục duy trì hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường, tổ chức bộ máy của nhà trường logic, hiệu quả. Năm 2024, sẽ phát triển thêm 01 đảng viên mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định.
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định.
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Trường Thành là trường hạng I, có 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng: 01 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục; 01 phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng [H1-1.4-01].

b) Trường có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định, trong đó, 06 tổ chuyên môn gồm: tổ nhà trẻ lứa tuổi từ 6 tháng-36 tháng; tổ mầm 3-4 tuổi; tổ chồi 4-5 tuổi; tổ lá 5-6 tuổi; 01 tổ cấp dưỡng và 01 tổ văn phòng [H1-1.4-02].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường sinh hoạt tổ định kỳ 02 lần/tháng; có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm và có biên bản sinh hoạt chuyên môn của tổ; tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ: bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường và tham gia đánh giá, xếp loại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong tổ; Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường tham gia đánh giá, xếp loại; đề xuất khen thưởng, kỷ luật các thành viên trong tổ [H1-1.4-03]. Tuy nhiên, nội dung triển khai của tổ văn phòng chưa đi sâu vào nhiệm vụ của từng bộ phận.

Mức 2:

a) Hằng năm, tổ chuyên môn của trường luôn bám sát vào kế hoạch, tình hình các lớp để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề, dự giờ giáo viên, dự giờ học tập lớp bạn, có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện các chuyên đề cho thành viên trong tổ học tập chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh thường xuyên qua các buổi họp chuyên môn hàng tháng. Tuy nhiên tổ văn phòng chưa thường xuyên rà soát, điều chỉnh các kế hoạch đề ra [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường vào bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên [H1-1.2-03]; [H1-1.4-03]. Tuy nhiên tổ văn phòng chưa đi sâu vào nhiệm vụ của từng bộ phận.

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề cấp trường, cấp quận góp phần nâng cao chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: “Giáo dục kỹ năng sống”, “Đổi mới tổ chức bữa ăn cho trẻ”, “Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động và tăng cường vận động cho trẻ”, “Đổi mới hoạt động làm quen chữ viết cho trẻ mầm non” [H1-1.1- 03]; [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng có xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần; tổ chức họp, đánh giá công tác hằng tháng. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

3. Điểm yếu

Nội dung triển khai các hoạt động của của tổ văn phòng chưa đi sâu vào nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Năm 2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động của cơ cấu tổ chức bộ máy, sinh hoạt tổ chuyên môn, chuyên đề góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường. Hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng văn phòng triển khai sâu vào nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận như kế toán, y tế, văn thư nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép.

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2023-2024, lớp học của trẻ được tổ chức và nhà trường có tổng số trẻ là 428 trẻ được phân chia theo quy định tại Điều 15 của Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non) trong đó có 4 lớp nhà trẻ tổng số là 61

trẻ và 12 lớp mẫu giáo bán trú, tổng cộng toàn trường có 16 nhóm lớp tổng số là 367 trẻ.

- + Nhóm trẻ 6-12 tháng tuổi: 01 lớp.
- + Nhóm trẻ 13-18 tháng tuổi: 01 lớp.
- + Nhóm trẻ 19-24 tháng tuổi: 01 lớp.
- + Nhóm trẻ 25-36 tháng tuổi: 01 lớp.
- + Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 03 lớp.
- + Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 04 lớp.
- + Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 05 lớp [H1-1.5-01].

b) Nhà trường có 4 nhóm trẻ, 12 lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày [H1-1.5-01].

c) Mầm non Trường Thanh không có trẻ em cùng một dạng khuyết tật học ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

Mức 2:

Trong năm học 2023-2024, nhà trường thực hiện phân chia trẻ theo các độ tuổi như sau: toàn trường có tổng số 428 trẻ trong đó nhà trẻ 6 -36 tháng có 61 trẻ; mẫu giáo 12 lớp có 367 trẻ, tỉ lệ trẻ ở các lớp được đảm bảo và được phân chia theo đúng độ tuổi các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo Điều lệ trường mầm non trong đó:

Nhóm trẻ từ 6 đến 12 tháng tuổi: 7 trẻ/ lớp.

Nhóm trẻ từ 13 đến 18 tháng tuổi: 05 trẻ/ lớp.

Nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi: 16 trẻ/ lớp.

Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi: 25 trẻ/ lớp [H1-1.5-01]; Tuy nhiên, sĩ số trẻ các nhóm lớp nhà trẻ còn ít so với quy định Điều lệ trường mầm non.

+ Đối với lớp mẫu giáo: Trẻ em từ 3 tuổi đến 6 tuổi được tổ chức thành 12 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

Lớp mẫu giáo 3- 4 tuổi: 28 trẻ/ lớp.

Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 30 trẻ/ lớp.

Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 33 trẻ/ lớp.

Mức 3:

Nhà trường có 16 nhóm lớp, trong đó có 4 nhóm trẻ từ 6-36 tháng tuổi và 12 lớp mẫu giáo, các lớp nhà trẻ, mầm, chồi, lá được phân bố đủ học sinh cho các khối năm 2023-2024 [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Số lượng trẻ được phân chia vào các nhóm lớp đúng độ tuổi, đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Nhà trường đã thí điểm giữ trẻ 6-18 tháng tuổi từ năm học 2015-2016 – 2023-2024 và năm học 2021-2022 phụ huynh chưa có nhu cầu gửi vì tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp.

3. Điểm yếu

Sĩ số học sinh ở các nhóm trẻ còn ít so với quy định điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phân chia trẻ đúng độ tuổi và có kế hoạch huy động, tuyên truyền tăng tỉ lệ học sinh tại các nhóm trẻ theo quy định điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định.
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý, văn bản, tài sản và tài chính được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ theo quy định hiện hành [H1-1.6-01].

b) Nhằm đảm bảo cân đối kinh phí hoạt động, mỗi đầu năm học Hiệu trưởng lập dự toán kinh phí được giao từ ngân sách nhà nước và các khoản thu sự nghiệp được phòng Tài chính phê duyệt, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính về phòng Tài chính và phòng Giáo dục và Đào tạo Quận theo đúng chế độ kế toán tài chính Nhà nước; công tác kiểm kê tài sản được thực hiện vào đầu, giữa và cuối năm học; kế toán tổng hợp tài sản trong toàn trường cuối năm học báo cáo về phòng Tài chính - Kế hoạch; nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản và công khai đến cán bộ, giáo viên, công nhân viên, cha mẹ trẻ biết và tham gia giám sát, kiểm tra theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; qui chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật khi có sự thay đổi để phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục, thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Có ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường qua phần mềm Imas, quản lý tài sản, phần mềm thu tiền [H1-1.6-03].

b) Hằng năm, Phòng Tài chính – kế hoạch của Quận 9 đều kiểm tra công tác kế toán của trường và trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-01].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn về lập dự toán từng năm học được phòng Tài chính phê duyệt, có quyết định giao dự toán, dự trừ thu, chi tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-04]. Tuy nhiên, nhân sự kế toán không ổn định (05 năm thay 03 kế toán) nên công tác tham mưu xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, thực hiện triển khai, công khai hàng năm kế hoạch thu chi tài chính, tài sản. Lập dự toán ngân sách hằng năm và có hồ sơ quản lý tài chính, tài sản, theo quy định của pháp luật. Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo năm học.

3. Điểm yếu

Nhân sự kế toán không ổn định (05 năm thay 03 kế toán) do đó công tác tham mưu xây dựng kế hoạch dài hạn tại nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường sẽ phát huy tốt công tác quản lý tài chính, tài sản của trường ngày càng chặt chẽ hơn, có hiệu quả. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán tham mưu kịp thời và có hiệu quả kế hoạch dài hạn về công tác quản lý tài chính.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên [H1-1.7-01]. Tuy nhiên nhà trường cũng gặp khó khăn trong việc hỗ trợ kinh phí cho giáo viên, nhân viên tham dự chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Nhà trường có phân công, sử dụng Cán bộ, giáo viên, công nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.7-02].

c) Cán bộ, giáo viên, công nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29, 30 của Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/TT - BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường mầm non); được đảm bảo các điều kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định của pháp luật khi được cử đi học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo; bảo vệ nhân phẩm, danh dự; thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật [H1-1.7-03].

Mức 2:

Hiệu trưởng có quyết định phân công rõ ràng cụ thể nhiệm vụ của từng thành viên trong trường và có biện pháp cụ thể để từng thành viên phát huy hết vai trò khả năng của từng thành viên, có biện pháp phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục qua các hoạt động chăm sóc giáo dục nhà trường [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo quy định của pháp luật. Có phân công, sử dụng cán bộ, giáo viên, công nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kinh phí hỗ trợ cho giáo viên, công nhân viên tham dự chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024- 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên, phân công hợp lý theo quy định của điều lệ trường mầm non và chỉ đạo kế toán dự trù kinh phí hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên tham dự chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, phó hiệu trưởng, giáo viên thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường: Phân bổ thời gian thực hiện trong tháng, chọn lọc nội dung và tổ chức hoạt động cho trẻ tham gia; giáo viên có sự phối hợp trong khối để tổ chức các hoạt động theo kế hoạch đề ra, đạt hiệu quả giáo dục [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục năm, tháng, tuần cụ thể theo từng độ tuổi; triển khai giáo viên thực hiện đầy đủ nội dung kế hoạch giáo dục trong việc tổ chức hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi như kế hoạch lễ hội, chuyên đề, hội thi... [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, có một vài giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong việc soạn kế hoạch giáo dục nên còn đưa ra các hoạt động giáo dục chưa phù hợp.

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường và giáo viên thường xuyên được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên thực hiện định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục [H1-1.1-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Trường Mầm non Trường Thạnh đưa các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả [H1-1.1-03]; [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục đã được xây dựng theo Chương trình giáo dục mầm non và được thực hiện đầy đủ các hoạt động, chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. Trường có tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong việc soạn kế hoạch giáo dục cho phù hợp điều kiện thực tế trường, lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng có kế hoạch và biện pháp kiểm tra bằng nhiều hình thức: xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất,... bồi dưỡng cho giáo viên còn yếu, đặc biệt là 01 giáo viên mới ra trường trong việc lập kế hoạch giáo dục phù hợp với từng độ tuổi. Bồi dưỡng cho tổ trưởng chuyên môn các khối tuổi thực hiện tốt công tác tự kiểm tra đánh giá kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và hỗ trợ các giáo viên mới trong việc soạn kế hoạch giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong trường học. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế, chỉ tiêu kế hoạch năm học, công tác tài chính thu, chi (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) và được triển khai trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức, họp Hội đồng sư phạm của đơn vị để cải tiến việc quản lý các hoạt động giáo dục. Nhà trường thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong các hoạt

động, góp phần giúp đơn vị đạt được nhiều kết quả trong chuyên môn và trong các phong trào thi đua của ngành [H1-1.7-03]. Tuy nhiên, còn vài giáo viên trẻ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi thảo luận, xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Những năm vừa qua nhà trường không có khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, công nhân viên, cha mẹ trẻ em; các hoạt động luôn được quan tâm công khai minh bạch đúng theo quy chế, quy định nên không xảy ra các khiếu kiện trường về việc thực hiện quy chế dân chủ [H1-1.1-04]; [H1-1.7-03].

c) Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Định kỳ hằng tháng, trường tổ chức họp hội đồng sư phạm nhà trường để tiến hành đánh giá, triển khai công tác, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, công nhân viên về tổ chức hoạt động giáo dục, chế độ chính sách nhằm có hướng điều chỉnh kịp thời những nội dung góp ý, hạn chế phù hợp với tình hình thực tiễn [H1-1.2-03]; [H1-1.7-03]; [H1-1.9-01].

Mức 2:

Ban thanh tra nhân dân thường xuyên giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường để kịp thời tham mưu Ban chấp hành công đoàn nhằm đảm bảo công khai, minh bạch đảm bảo hiệu quả trước Hội nghị cán bộ công chức, viên chức [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, ngành, Liên đoàn Lao động Quận 9.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên trẻ chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi thảo luận, xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định và quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo và vận động cán bộ, giáo viên, công nhân viên nghiêm túc thực hiện quy chế

dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Hiệu trưởng khuyến khích giáo viên luôn tự tin thể hiện các chính kiến, ý kiến cá nhân khi tham gia thảo luận đóng góp ý kiến hỗ trợ các hoạt động nhà trường qua họp tổ chuyên môn, họp hội đồng sư phạm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương án đảm bảo An ninh trật tự, phối hợp với cơ quan công an về thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự cho trường; an toàn vệ sinh thực phẩm có hợp đồng với các đơn vị có Giấy chứng nhận cơ sở đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm như: rau củ Thực Phẩm Vàng, sữa Hà Lan, Your Nuti, Bánh Tài Tài, Ánh Hồng đảm bảo an toàn thực phẩm khi cung cấp lương thực, thực phẩm cho trẻ em ăn bán trú trong trường và có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Các phương án được triển khai rộng rãi đến các thành viên trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Trường Mầm non Trường Thạnh có hộp thư góp ý để tiếp nhận các thông tin góp ý phản hồi của phụ huynh học sinh được đặt phía trước sảnh chính ban đại diện cha mẹ trẻ dễ nhìn thấy, có lịch tiếp công dân có số điện thoại, tên Cán bộ quản lý, Đoàn thể và lịch tiếp dân được niêm yết trước cửa văn phòng hiệu trưởng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và ban đại diện cha mẹ trẻ trong nhà trường để xử lý kịp thời nắm bắt các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh; khi tiếp nhận thông tin, kịp thời xử lý theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nguyện vọng chính đáng của giáo viên, công nhân viên, và với phụ huynh, đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên và trẻ em trong nhà trường [H1-1.10-05].

c) Trường Mầm non Trường Thạnh tuyệt đối không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực và luôn tuân thủ pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường; tập thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học, có nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử nên không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

a) Nhà trường phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ, giáo viên, công nhân viên và trẻ em thực hiện phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; An toàn vệ sinh thực phẩm;

An toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy, nổ; An toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội; Phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]. Tuy nhiên, hình thức tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích và an toàn thực phẩm đến phụ huynh chưa phong phú.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự; không có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho Cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường.

3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích và an toàn thực phẩm đến phụ huynh chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên duy trì và thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống dịch bệnh, phòng chống cháy nổ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tăng cường công tác phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc phòng chống dịch bệnh và vệ sinh cá nhân cho trẻ. Tiếp tục cải tiến hình thức tuyên truyền nâng cao hiệu quả phối hợp với phụ huynh trong việc đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực cho toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Đảm bảo an toàn trong trường học và nâng cao hiệu quả chất lượng cuộc sống.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Trường Mầm non Trường Thạnh thực hiện tốt các Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường; kế hoạch năm học được bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9 phê duyệt qua từng năm.

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Có đủ nhân sự, năng lực đáp ứng mọi nhiệm vụ của các Hội đồng trong nhà trường. Cán bộ quản lý của trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non. Có các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường cơ cấu tổ chức bộ máy và các tổ chức chính trị xã hội đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Số lượng trẻ được phân chia vào các nhóm lớp đúng độ tuổi, đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Nhà trường đã thí điểm giữ trẻ 6 tháng-18 tháng từ 2015 đến nay.

Xây dựng kế hoạch tài chính, Quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, thực hiện triển khai, công khai hàng năm kế hoạch thu chi tài chính, tài sản. Lập dự toán ngân sách hằng năm và có hồ sơ quản lý tài chính, tài sản, theo quy định của pháp luật. Phần mềm quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường theo năm học.

Thực hiện tốt việc quản lý việc tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm Cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Có phân công, sử dụng Cán bộ, giáo viên và công nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong chăm sóc giáo dục trẻ.

Có thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện địa phương đạt hiệu quả.

Nhà trường đã thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của trường.

Điểm yếu cơ bản:

Việc lấy ý kiến đóng góp của ban đại diện cha mẹ trẻ vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa nhiều.

Trong quá trình quản lý, cán bộ quản lý chưa có nhiều sáng tạo cho các hoạt động của nhà trường.

Số lượng đảng viên của Chi bộ còn ít so với tổng số Cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

Sĩ số trẻ ở các nhóm trẻ còn ít so với quy định Điều lệ trường mầm non.

Tuy nhiên, nội dung triển khai của tổ văn phòng chưa đi sâu vào nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận.

Đôi khi chưa báo cáo kịp thời do kế toán mới, nghỉ hộ sản vào thời gian báo cáo.

Nhà trường chưa có kinh phí hỗ trợ cho giáo viên, nhân viên tham dự chuyên môn, nghiệp vụ.

Có một vài giáo viên mới chưa có kinh nghiệm trong việc soạn kế hoạch giáo dục nên còn đưa ra các hoạt động giáo dục chưa phù hợp.

Tuy nhiên đôi khi cha mẹ trẻ cũng trao đổi một vài phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

Hình thức tuyên truyền các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích và an toàn thực phẩm đến phụ huynh chưa phong phú.

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

- Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng đạt các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non, có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường; Giáo viên của trường đạt các yêu cầu về trình độ đào tạo, có kiến thức cơ bản về giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật, thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện nghiêm túc việc tự bồi dưỡng nâng cao

trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Vận dụng sáng tạo, có hiệu quả các phương pháp giáo dục và ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục. Đội ngũ nhân viên của trường đạt trình độ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ, giáo viên, công nhân viên của nhà trường được đánh giá xếp loại hằng năm và được đảm bảo các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên.
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành 21 năm, hoàn thành chương trình bồi dưỡng Cán bộ quản lý, có bằng cao học Quản lý Giáo dục; Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác liên tục trong ngành 31 năm; Phó hiệu trưởng giáo dục có thời gian công tác liên tục trong ngành 13 năm, có bằng cao học Quản lý Giáo dục. Cán bộ quản lý của trường đều tốt nghiệp Cử nhân Giáo dục Mầm non và trình độ Trung cấp Lý luận chính trị. Cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Hằng năm, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của nhà trường đều được tập thể đóng góp ý kiến, đánh giá theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, riêng hiệu trưởng có sự tham gia đóng góp ý kiến và xếp loại của cấp trên [H2-2.1-02].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định; Cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn do Sở Giáo dục; Phòng Giáo dục tổ chức để nâng cao chất lượng trong chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.1-03]. Hiệu trưởng được cử tham gia học tập lý thuyết và thực hành theo Quyết định số 2349/QĐ-GDĐT-TC ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quyết định về cử đoàn cán bộ tham gia khóa bồi dưỡng dành cho cán bộ công chức quản lý ngành học mầm non giai đoạn 2017-2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo [H2-2.1-03]; Tuy nhiên 01 phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm tháng 12/2020 chưa được tham gia các lớp Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp hiệu trưởng được Phòng Giáo dục đánh giá năm học 2019-2020 lãnh đạo cấp trên đánh giá là khá; năm 2020-2021 tự đánh giá là tốt; từ năm 2022 -2024 tự đánh giá là tốt; hiệu trưởng được đánh giá cuối năm cho phó hiệu trưởng từ năm 2019-2020 đến 2023-2024 xếp loại tốt theo Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Cán bộ quản lý luôn được giáo viên, công nhân viên trong trường tín nhiệm đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-04].

b) Cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị hệ do Ủy ban nhân dân Quận 9, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Phòng giáo dục và Đào tạo; Bồi dưỡng thường xuyên cá nhân theo quy định được giáo viên, công nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.1- 03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.7-01]; [H2-1.2-01].

Mức 3:

Công chức, viên chức quản lý là Hiệu trưởng, do Trưởng phòng Giáo dục đánh giá hằng năm như: năm học 2020-2021 -2023-2024 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

hiệu trưởng đánh giá 2 phó hiệu trưởng đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 liên tục theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý của trường đáp ứng các yêu cầu của điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, chính trị, thời gian công tác, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực quản lý để tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

3. Điểm yếu

Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục bổ nhiệm tháng 12/2020 chưa được tham gia nhiều các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường sẽ tiếp tục học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục; tiếp tục phát huy năng lực hiện có để hoàn thành xuất sắc chức trách, nhiệm vụ được phân công. Hiệu trưởng trực tiếp kiến nghị, đề xuất trong báo cáo tổng kết năm học các cấp lãnh đạo mở lớp cho phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tham gia Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định.

b) 100 % Giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ: gồm 31 giáo viên biên chế phụ trách 16 nhóm và hàng năm đều thuê 02 giáo viên thỉnh giảng hỗ trợ các lớp: 4 lớp nhà trẻ 6 tháng-36 tháng tuổi; 12 lớp mẫu: 03 lớp 3-4 tuổi; 04 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 5 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi; đáp ứng đủ hai giáo viên một lớp, giáo viên nhà trẻ lớp 6 tháng học sinh đầu năm đăng ký 3 trẻ giữa năm 6 học sinh tham gia học nên nhà trường bố trí một giáo viên, một bảo mẫu hỗ trợ; 16 lớp mẫu giáo đến trường học [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

b) Nhà trường có 31/31 giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định, tỷ lệ 100%. Trong đó, có 31/31 giáo viên đạt trên chuẩn Đại học Sư phạm Mầm non, tỷ lệ 100% [H2-2.1-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và tại thời điểm tháng 5/2023 nhà trường có 100% giáo viên

đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên; trong đó có 15/30 giáo viên được xếp loại tốt (tỷ lệ 50%), 14/30 giáo viên xếp loại khá (tỷ lệ 46,7%), đạt: 1/30 tỷ lệ 0,3%; [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trường đạt trên chuẩn trình độ đào tạo; trình độ giáo viên trên chuẩn trong các năm qua.

Năm học: 2019-2020 có 28/30 - Tỷ lệ 93,33 % giáo viên đạt trên chuẩn

Năm học: 2020-2021 có 26/30 - Tỷ lệ 86,66% giáo viên đạt trên chuẩn [H2-2.1-01].

Năm học 2021-2022: Tốt: 15/30, tỷ lệ 50%; Khá: 14/30, tỷ lệ 46,7%, Đạt: 1/30 tỷ lệ 0,3%;

Năm học 2022-2023: Tốt: 16/32, tỷ lệ 50%; Khá: 15/32, tỷ lệ 46,9%, đạt: 01/32, tỷ lệ 3,1%

Năm học 2023-2024 :Tốt: 21/32, tỷ lệ 65,6%; Khá: 10/32, tỷ lệ 31,25%, đạt: 01/32, tỷ lệ 3,1%

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt khá trên 60% trở lên. [H2-2.2-01].

Năm học: 2019-2020 có 24/30 - Tỷ lệ 80 % giáo viên đạt khá.

6/30 - Tỷ lệ 20% giáo viên đạt tốt

Năm học: 2020-2021 có 14/30 - Tỷ lệ 46,7% giáo viên đạt khá.

15/30 - Tỷ lệ 50% giáo viên đạt tốt.

Năm học: 2021-2022

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật với bất kỳ hình thức nào [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) Trường có giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo: 31/31 giáo viên - tỷ lệ 100%. Trong đó, 31/31 giáo viên - tỷ lệ 100 % giáo viên đạt trình độ đại học; 01/31 giáo viên - tỷ lệ 0,33 % giáo viên đạt trình độ cao học [H2-2.2-01]. Tuy nhiên, còn thiếu 01 giáo viên theo qui định.

b) Từ năm học 2019-2020 đến nay, 100% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên. Năm học 2023-2024 có 15/30 giáo viên được xếp loại tốt (tỷ lệ 50%) [H1-1.1-03]; [H1-1.2-04]; [H2-2.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng và cơ cấu hợp lý để thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Nhà trường có 28/30 giáo viên đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định, tỷ lệ 93,33%. Đội ngũ giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật.

3. Điểm yếu

Còn thiếu 01 giáo viên theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục phát triển 100% số lượng giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu, có kế hoạch tuyển 01 giáo viên theo qui định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có số lượng nhân viên đáp ứng nhu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường như kế toán; văn thư; y tế kiêm nhiệm thủ quỹ, nấu ăn, bảo vệ; ngoài ra, trường có hợp đồng thêm 05 nhân viên nuôi dưỡng để hỗ trợ lớp có số trẻ đông, vệ sinh môi trường [H1-1.7-02]; [H2-2.1-02].

b) Nhân viên các bộ phận được hiệu trưởng phân công thực hiện nhiệm vụ theo chức năng quy định tại Điều 28 của Điều lệ trường mầm non, phù hợp với trình độ, năng lực cá nhân, trình độ chuyên môn và tình hình thực tế công việc của trường, tạo nên sự phối hợp tốt trong quá trình hoạt động chung của trường và thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả [H1-1.2-03]; [H1-1.7-02]; [H2-2.2-01].

c) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế kiêm nhiệm thủ quỹ, nấu ăn, bảo vệ, phục vụ, nuôi dưỡng trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của đơn vị [H1-1.1-03]; [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có số lượng nhân viên theo quy định tại Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT- BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ Quy định về Danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập: trường có 01 kế toán, 06 nhân viên nấu ăn, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế kiêm nhiệm thủ quỹ, 03 nhân viên bảo vệ [H1-1.7-02]; [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-03]; [H1-1.2-03]; [H2-2.2-01].

Mức 3:

a) Đội ngũ nhân viên nhà trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: kế toán có trình độ cử nhân Tài chính ngân hàng; nhân viên y tế có trình

độ trung cấp Dược sĩ; nhân viên văn thư cử nhân kế toán, có chứng chỉ bồi dưỡng Văn thư – Lưu trữ; nhân viên nấu ăn có 01/04 nhân viên có bằng cao đẳng, chứng chỉ sơ cấp cấp dưỡng, 03/04 nhân viên chứng chỉ sơ cấp cấp dưỡng, 01/02 Bảo vệ có chứng chỉ bồi dưỡng về nghiệp vụ [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01]. Tuy nhiên 01 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ; 04 nhân viên nấu ăn chưa có bằng trung cấp kỹ thuật nấu ăn.

b) Hằng năm, đội ngũ nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H1-1.1-03]; [H1-1.7-02]; [H2-2.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ nhân viên, có trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Còn 01 nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ và 05 nhân viên cấp dưỡng chưa có bằng trung cấp kỹ thuật nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch cử nhân viên nấu ăn tham gia học lớp Trung cấp nấu ăn nhằm nâng cao tay nghề; 01 nhân viên bảo vệ học bồi dưỡng về nghiệp vụ; cán bộ quản lý tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt công tác.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao; được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên.

Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

01 phó hiệu trưởng mới bổ nhiệm tháng 12/2020 chưa được tham gia nhiều các lớp Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

Còn thiếu 01 giáo viên theo qui định.

Một nhân viên bảo vệ chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ; 04 nhân viên cấp dưỡng đều chưa có bằng trung cấp kỹ thuật nấu ăn.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học.

Mở đầu

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất chính là tạo môi trường thuận lợi cho trẻ tích cực hoạt động đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục Mầm non. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ; nhà trường thường xuyên đầu tư, cải tạo ngày càng khang trang, hiện đại; các thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, trang bị đầy đủ để đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục hiện nay. Các phòng học, bếp ăn, khuôn viên trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi đảm bảo theo yêu cầu quy định.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định.

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ.

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định.

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có diện tích đất xây dựng theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 5 Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017; trường Mầm non Trường Thạnh có diện tích đất là 6302.1 m²/373 học sinh, diện tích xây dựng bình quân tối thiểu 16,90 m² cho một trẻ em; đảm bảo đủ diện tích cho trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3-1-01].

b) Trường có biển tên trường và các thông tin theo quy định tại Điều 5 của Điều lệ trường mầm non; biển tên trường được trang trí đẹp, màu sắc phù hợp với mầm non; khuôn viên trường có tường rào bao quanh chắc chắn, xây dựng kiên cố; hệ thống tường rào thường được chỉnh trang, trang trí mỗi năm học nhằm đảm bảo tính thẩm mỹ và an toàn [H1-1.10-05].

c) Trường có 04 khu vực sân chơi với tổng diện tích 3.650m²: khu vực sảnh và sân chơi trong khuôn viên các lớp học, 01 sân chơi phía cổng chính đường Lò Lu, 01 sân chơi lớn phía cổng phụ và 01 sân chơi phía sau tiếp giáp với trường cấp 01; mỗi lớp học của trường đều có hiên chơi và sảnh sau diện tích 326,6m²; diện tích hiên

chơi trung bình $0,8\text{m}^2/1$ trẻ em, hiên chơi của các lớp có lan can bao quanh cao 1m, khoảng cách của các thanh gióng đứng là 0,1m đảm bảo an toàn cho trẻ, thuận tiện cho việc đưa, đón và sinh hoạt của trẻ em khi trời mưa, nắng; sân trường có nhiều cây cảnh, cây bóng mát, cây hoa gần gũi với trẻ; khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng; cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập; sân chơi có đồ chơi vận động, có khu vực chơi cát, nước, có cây xanh, cây ăn trái; cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên để trẻ có thể vui chơi dưới bóng mát của cây, đảm bảo cho tất cả trẻ em được vui chơi thoải mái [H1-1.10-05]; [H3-3-1-01].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình $2740/6302.1\text{m}^2$ và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định xây dựng công trình không lớn hơn 40%; sân vườn (cây xanh, sân chơi, bãi tập) không nhỏ hơn 40%; Cụ thể: diện tích xây dựng công trình $2740\text{m}^2/6302.1\text{m}^2$ - tỷ lệ 43.4 %, diện tích sân vườn, cây xanh, sân chơi, bãi tập $3650\text{m}^2/6302.1\text{m}^2$ - tỷ lệ 57.9 % [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của từng nhóm, lớp; mỗi lớp học của trường đều có hiên chơi và sảnh sau diện tích $326,6\text{m}^2$; mỗi lớp học của trường đều có hiên chơi và sảnh sau diện tích hiên chơi trung bình/1 trẻ: $0,8\text{m}^2$; xung quanh trường nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, khuôn viên vườn cây ở cổng số 2 đã bị xuống cấp do rễ cây lớn phát triển.

c) Khu vực trẻ em chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ như: cầu trượt, đồ chơi liên hoàn, xích đu, bập bênh, thang leo, bộ vận động leo núi, bộ vận động leo thang và dây thừng, thú nhún, cầu thăng bằng, bộ tập chiều cao; thường xuyên quét dọn sạch sẽ, có rào chắn an toàn ngăn

cách với hồ sen, hồ cá vườn cổ tích [H1-1.10-05]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân vườn của nhà trường có khu vực riêng dành cho nhóm nhà trẻ và các lớp mẫu giáo để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung hàng năm thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ; ngoài ra sân chơi ngoài trời được lát gạch và tráng xi-măng, phủ xanh bằng cỏ và cây tạo bóng mát, có 01 sân cỏ cho các bé chơi đá bóng [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Các công trình nhà trường được xây dựng kiên cố với diện tích đất rộng, khuôn viên sạch, đẹp, an toàn. Diện tích sân chơi được thiết kế phù hợp có cây xanh cho bóng mát, có vườn cây cho từng lớp chăm sóc. Sân chơi đảm bảo an toàn và có đủ đồ chơi ngoài trời theo quy định.

3. Điểm yếu

Còn một số đồ chơi vận động ngoài trời bố trí và sắp xếp chưa hợp lý chưa phát huy công năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch duy trì khuôn viên trường rộng, thoáng mát nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường; có sân chơi cho từng nhóm, lớp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Tháng 8 năm 2024 hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính thành phố Thủ Đức cấp kinh phí cải tạo, sắp xếp khu vực vui chơi vận động liên hoàn cho đồng bộ khu chơi cát (bố trí thêm chỗ rửa tay, thảm đệm cát), khu chơi nước, bố trí hợp lý hiệu quả đồ dùng đồ chơi, kích thích trẻ tích cực hoạt động nhằm phát triển toàn diện cho trẻ nhằm tạo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ vui chơi ngoài trời phù hợp với khuôn viên, cảnh quan, không gian nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi.

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổng số 16 phòng học: có 4 phòng cho 4 nhóm trẻ là 6-12 tháng có 01 lớp; 13-18 tháng có 01 lớp; 19-24 tháng 01 lớp; 25-36 tháng 01 lớp và 12 phòng cho 12 lớp mẫu giáo: 3-4 tuổi có 03 lớp; 4-5 tuổi có 04 lớp; 5-6 tuổi có 05 lớp; số phòng học đảm bảo đủ tổ chức hoạt động 16/16 nhóm lớp theo từng độ tuổi đúng theo quy định trong năm học 2023-2024 [H1-1.5-02]; [H3-3.1-01].

b) Nhà trường sử dụng phòng sinh hoạt chung được kết hợp sử dụng làm phòng ngủ cho các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo. Mỗi phòng có diện tích là 101m², trung bình 2,5m² cho một trẻ; có hai phòng giáo dục thể chất; hai phòng giáo dục nghệ

thuật riêng có diện tích 60.84m^2 (có từng phòng riêng cho nhà trẻ và trẻ mẫu giáo), thoáng mát, đủ ánh sáng, nền nhà được lót sàn gỗ đảm bảo an toàn cho trẻ để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật theo từng độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H3-3.1-01]; [H3-3.1-03].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn đảm bảo đủ ánh sáng cho trẻ tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, ăn uống. Hệ thống quạt được trang bị ở các phòng chung, khu vực ăn uống, được y tế kiểm tra hàng năm [H3-3.2-01]. Có tủ đựng hồ sơ cho các phòng ban chuyên môn, bán trú, y tế, kế toán,... thiết bị dạy học được bố trí ở kệ của từng nhóm lớp [H3-3.2-02].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được xây dựng tương ứng số nhóm, lớp theo các độ tuổi của nhà trường, đảm bảo mỗi nhóm, lớp có phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em riêng với diện tích mỗi phòng là 101m^2 trung bình $2,5\text{m}^2$ /trẻ. Khối phòng phục vụ học tập cho trẻ có 4 phòng, như phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật giành riêng cho từng nhóm trẻ và mẫu giáo có diện tích một phòng là 60.84m^2 đảm bảo đạt chuẩn theo quy định [H3-3.1-01].

b) Phòng học được trang bị hệ thống tủ đựng ca ly, tủ để giỏ, dép, tủ đựng nệm, gối. Nhà trường trang bị kệ đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng, mỗi nhóm trẻ có từ 3 kệ đựng đồ dùng cá nhân cho trẻ trở lên; đối với lớp mẫu giáo có kệ đựng đồ chơi, đồ dùng, học liệu tối thiểu 05 kệ/01 lớp [H3-3.2-03].

Mức 3:

Nhà trường có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc có diện tích một phòng là 60.84m^2 [H3-3.1-01]. Tuy nhiên chưa trang bị nhiều các thiết bị dành riêng cho phòng trẻ làm quen với ngoại ngữ.

2. Điểm mạnh

Diện tích phòng sinh hoạt chung; phòng hoạt động giáo dục thể chất; phòng giáo dục nghệ thuật; làm quen với ngoại ngữ, tin học các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có

đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát và an toàn đáp ứng yêu cầu đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Trường có đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi trẻ sử dụng.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên chưa trang bị nhiều các thiết bị dành riêng cho phòng trẻ làm quen với ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, và các năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học tương ứng với số nhóm lớp hiện có, tiếp tục thực hiện phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật để tổ chức các hoạt động cho trẻ; hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với các đơn vị hợp tác dạy năng khiếu hỗ trợ các trang thiết bị cần thiết bổ sung cho phòng làm quen ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định.*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng.*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định.*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ các loại phòng theo quy định tại Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017: khối phòng hành chính quản trị (phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, văn phòng trường, phòng dành cho nhân viên, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, khu để xe cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên); khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em (phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật); khối phòng tổ chức ăn (nhà bếp, kho bếp, phòng giặt); khối phụ trợ (phòng họp, phòng Y tế, nhà kho, sân vườn, cổng, hàng rào) [H3-3.1-01].

b) Các phòng được trang bị đầy đủ các bảng biểu, bàn ghế, máy vi tính, máy in, máy photo, tủ hồ sơ, máy scan, hệ thống phát thanh học đường; phòng y tế kiêm thủ quỹ có đầy đủ các thiết bị y tế và đồ dùng tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc khỏe trẻ như: cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ và phác đồ sơ cấp cứu, các loại sổ sách theo dõi sức khỏe trẻ theo yêu cầu; phòng bảo vệ đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi, có các thiết bị đảm bảo công tác an ninh trật tự: bàn, ghế, đèn pin, giường, tủ đựng đồ dùng, sổ trực, đồng hồ, quạt, bình chữa cháy...; phòng dành cho nhân viên có tủ cho nhân viên để đồ dùng; nhà vệ sinh có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ nhu cầu tối thiểu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nam, nữ sử dụng; nhà bếp của trường được xây dựng theo quy trình một chiều gồm khu giao nhận thực phẩm, sơ chế, chế biến, chia thức ăn chín, các đồ dùng phục vụ như tủ sấy chén, tủ hấp cơm, tủ chờ nấu thức ăn, các loại xoong, thau inox, tủ nhôm kính đựng đồ dùng, các loại bát thìa bằng inox, có kho chứa lương thực (gạo, sữa) ngăn nắp đảm bảo vệ sinh an toàn; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn; nhà bếp có trang bị hệ thống cửa lưới ngăn côn trùng; tất cả được bố trí hợp lý và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-03].

c) Khu để xe cho Cán bộ, giáo viên, công nhân viên có diện tích 45 m², được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự trong khuôn viên trường [H3-3.1-01].

Mức 2:

a) Khối phòng hành chính quản trị: phòng hiệu trưởng (20 m²), phòng phó hiệu trưởng phụ trách nuôi dưỡng (22.62 m²), phòng phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục

(18 m²), văn phòng trường (12 m²), phòng bảo vệ có diện tích 9 m², phòng nghỉ cho nhân viên (26 m²), khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em 101m², phòng giáo dục thể chất (60.84 m²), phòng giáo âm nhạc (60.84 m²); khối phòng tổ chức ăn: nhà bếp (179 m²), kho bếp (16 m²), phòng giặt (14 m²); khối phụ trợ: phòng họp 101m², phòng y tế có diện tích 12.42 m², nhà kho (40 m²), phòng kế toán (18 m²) [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02].

b) Khu để xe cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên với diện tích 45 m² được sơn màu, rào chắn xung quanh bằng bằng lưới P40, có cửa kéo khóa lại trong nhà xe, có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi [H1-1.10-05].

Mức 3:

Nhà trường có đủ các phòng học chung, phòng chức năng và khu vực khác đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh:

Trường có đủ các phòng làm việc cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên đảm bảo theo yêu cầu chung, được xây dựng kiên cố. Các phòng có đủ diện tích cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên, đảm bảo đầy đủ thiết bị và phương tiện làm việc.

3. Điểm yếu

Tuy nhiên trường gần đường nên

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 9 năm 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát, thường xuyên tu dưỡng, cải tạo cơ sở vật chất, các thiết bị của khối phòng, khu vực.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí: 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố.*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố, có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu vực rửa chén riêng biệt; được thiết kế và tổ chức hoạt động theo quy trình bếp một chiều [H3-3.3-01].

b) Có kho bếp riêng chứa thực phẩm diện tích (16m^2) để gạo, sữa trên kệ, được phân chia thành khu vực, sắp xếp riêng biệt, ngăn nắp đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.1-01]; [H1-1.10-05].

c) Nhà trường có trang bị tủ lạnh để lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ em (sáng, trưa, xế) theo qui trình; các hộp lưu mẫu được sắp xếp ngăn nắp, niêm phong đúng quy định; đảm bảo đúng nhiệt độ để bảo quản thức ăn trong quá trình lưu nghiệm an toàn [H3-3.2-01]; [H3-3.4-02].

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; nhà bếp của trường có diện tích $179\text{ m}^2/373$ trẻ; được xây dựng theo quy trình bếp một chiều, có đủ các loại đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường và được chia ra các khu riêng biệt nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; gồm có khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn. Nhà bếp có các thiết bị đầy đủ đồ dùng phục vụ trẻ em ăn bán trú tại trường như tủ sấy chén, tủ hấp cơm, tủ chõ nấu thức ăn, các loại xoong, thau inox, tủ nhôm kính đựng đồ dùng, máy cắt thịt, máy cắt rau-củ, các loại bát thìa bằng inox; có dụng cụ dao, thớt, tạp dề, tủ đựng các dụng cụ sống chín riêng từng ngăn nhằm chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm của trẻ em bán trú; có đủ nước sử dụng, chất lượng nước sử dụng nguồn nước thủy cục, đã được cơ quan y tế kiểm định; nhà trường đảm bảo

việc xử lý các chất thải đúng quy định; trang bị các bình chữa cháy đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H1-1.10-05]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.(Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07:2010/BYT): bếp ăn của trường thông thoáng, đủ ánh sáng; cửa sổ có lưới để chống chuột, ruồi, nhặng, gián và các côn trùng có hại khác; tường, trần nhà và sàn nhà nhẵn sơn mới hàng năm, bằng phẳng, không có khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng hàng ngày, hàng tuần; bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng inox, tủ có kiềng bao xung quanh để cọ rửa; dụng cụ chứa thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không thôi nhiễm yếu tố độc hại; có phương tiện bảo quản thực phẩm như tủ chõ nấu, tủ lạnh, tủ mát...; có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà phòng sát khuẩn trong khuôn viên nhà bếp; có phương tiện phân loại, nhà trường hợp đồng với thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn thừa; có thùng đựng rác được làm bằng nhựa chắc chắn, có nắp đậy, thuận tiện cho việc làm vệ sinh [H3-3.1-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-03].

1. Điểm mạnh

Nhà bếp của trường được xây dựng theo quy trình bếp một chiều đảm bảo đủ diện tích, thoáng mát, có đủ ánh sáng và có đầy đủ đồ dùng, các trang thiết bị phù hợp với yêu cầu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

2. Điểm yếu

Còn một số bảng, đồ dùng trong nhà bếp cũ cần thay thế đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát, thường xuyên tu dưỡng, thay thế một số bảng đúng theo quy định, đồ dùng trong nhà bếp cũ đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học.

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.1-03]; [H3-3.2-03].

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định của các lớp đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ; giáo viên có sử dụng các nguyên vật liệu thải bỏ để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ trên nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với từng lứa tuổi, nhằm phát huy tính sáng tạo ở trẻ [H3-3.5-01]; [H3-3.2-03].

c) Hàng năm nhà trường thực hiện kiểm kê, có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho năm học mới nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc giáo dục tại trường [H3-3.2-03].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học: nhà trường hợp đồng với công ty viễn thông Quân đội Viettel cung cấp dịch vụ internet cho toàn trường, hệ thống wifi được lắp đặt tại nhiều khu vực trong trường nhằm phục vụ cho công tác quản lý hoạt động dạy học [H3-3.5-02].

Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.2-03].

Hàng năm nhà trường bổ sung thêm các thiết bị dạy học mở rộng: thiết bị dạy học ngoài danh mục, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015, Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm [H3-3.2-03].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, các thiết bị ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.5-03]. Tuy nhiên, các thiết bị, đồ chơi tự làm độ bền chưa cao.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục quy định và ngoài danh mục, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

3. Điểm yếu

Các thiết bị, đồ chơi tự làm độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 5 năm 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục bổ sung mua sắm thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để làm phong phú hoạt động chơi của trẻ ở các nhóm

lớp. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục tham khảo thêm các loại đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục định hướng giáo viên sử dụng các nguyên vật liệu làm thiết bị, đồ chơi tự làm có độ bền cao, mang tính an toàn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho Cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ nằm khép kín trong 16 phòng học, 01 nhà vệ sinh trong phòng hiệu trưởng, 01 nhà vệ sinh trong phòng phó hiệu trưởng, 01 nhà vệ sinh trong phòng y tế, 02 khu vệ sinh riêng cho Cán bộ, giáo viên, công nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường và thuận tiện cho việc sử dụng, những năm gần đây, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước ra các cống, hố ga xung quanh trường được xây có nắp đậy, đảm bảo vệ sinh môi trường; nguồn nước máy sạch đảm bảo cho việc sử dụng trong sinh hoạt, chế biến thức ăn, vệ sinh cá nhân cho trẻ và được thực hiện xét nghiệm vi sinh, lý hóa mỗi năm đều đạt tiêu chuẩn; trường hợp đồng với Công Ty

Cổ Phần Nước Hoàng Minh cung cấp nước uống Ion Life có chứng nhận của công ty cung cấp nước cho trẻ, Cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.6-01].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường như: ký hợp đồng với Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dịch Vụ Môi Trường Đăng Khoa để thu gom rác hằng ngày theo các quy định hiện hành; Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn MTV Môi Trường Đô Thị Thành phố Hồ Chí Minh về việc thu gom, vận chuyển và xử lý rác y tế; không có rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường; khu vực hành lang và trong các nhóm lớp đều có trang bị thùng rác được phân loại theo quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường sạch sẽ; thùng đựng rác có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác trong nhà trường, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng hàng tuần [H3-3.3-01]; [H3-3.6-02].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ có 16 nhóm lớp, đảm bảo 0,4 - 0,6 m² cho một trẻ em; đối với trẻ em mẫu giáo có chỗ riêng cho trẻ em trai, trẻ em gái; phòng vệ sinh được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát; có các thiết bị nhà vệ sinh trẻ em nhà trẻ: bồn rửa tay có vòi nước; ghế ngồi bô, bồn cầu có nắp đậy cho trẻ em từ 6 tháng - 36 tháng; riêng trẻ 6 tháng - 18 tháng có bồn tắm, máy nước nóng - lạnh và bàn tẩy khi trẻ tắm xong, bồn rửa vệ sinh bằng inox; đối với trẻ em mẫu giáo có bồn rửa tay; mỗi nhà vệ sinh đều có, chậu tiểu, bồn cầu có nắp đậy cho trẻ em trai và trẻ em gái; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định, có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

b) Nhà trường sử dụng nguồn nước thủy cục, chất lượng nước đã được cơ quan y tế kiểm định và có phiếu xét nghiệm vi sinh hàng năm; có đủ nước uống cho học sinh mỗi ngày, sử dụng nguồn nước từ cơ sở đủ điều kiện cung cấp nước sạch (Công Ty Nước Hoàng Minh); hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh; rác được thu gom hằng ngày và xử lý bởi Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dịch Vụ Môi Trường Đăng Khoa và được vận chuyển tới nơi xử lý

tập trung. Tuy nhiên, do khách quan đôi khi công ty thu gom rác chưa thu gom kịp trong ngày [H1-1.10-04]; [H3-3.4-03]; [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

2. Điểm mạnh

Các phòng vệ sinh cho trẻ của nhà trường đảm bảo diện tích, thoáng mát đủ ánh sáng có các thiết bị quy định của trường mầm non; có hệ thống thoát nước riêng cho từng khu vực đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ.

3. Điểm yếu

Do khách quan đôi khi công ty thu gom rác chưa thu gom kịp trong ngày

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì sử dụng hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng thường xuyên nhắc nhở và có biện pháp hữu hiệu để Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dịch vụ Môi Trường Đăng Khoa thu gom rác hằng ngày theo các quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đủ các loại phòng, khu vực có diện tích theo quy định, các phòng có trang bị phương tiện làm việc phù hợp, đẹp, đảm bảo an toàn.

Diện tích phòng sinh hoạt chung, phòng hoạt động giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, tin học, các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, có đủ ánh sáng tự nhiên, thoáng mát và an toàn đáp ứng yêu cầu đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Trường có đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi trẻ sử dụng.

Nhà trường trang bị đủ các đồ dùng, đồ chơi an toàn, phù hợp với trẻ. Nhà trường thường xuyên tiến hành kiểm tra, kiểm kê tài sản hàng năm và xây dựng kế hoạch sửa chữa kịp thời.

Nhà bếp của trường được xây dựng theo quy trình bếp một chiều đảm bảo đủ diện tích, thoáng mát, có đủ ánh sáng và có đầy đủ đồ dùng, các trang thiết bị phù hợp với yêu cầu, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục quy định và ngoài danh mục, đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.

Các phòng vệ sinh cho trẻ của nhà trường đảm bảo diện tích, thoáng mát đủ ánh sáng có các thiết bị quy định của trường mầm non. Có hệ thống thoát nước riêng cho từng khu vực đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, công nhân viên và trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Khuôn viên vườn cây ở cổng số 2 đã bị xuống cấp do rễ cây lớn phát triển.

Chưa trang bị nhiều các thiết bị dành riêng cho phòng trẻ làm quen với ngoại ngữ. Còn một số bảng, đồ dùng trong nhà bếp cũ cần thay thế đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia.

Các thiết bị, đồ chơi tự làm độ bền chưa cao.

Đôi khi công ty thu gom rác chưa thu gom kịp trong ngày.

+ Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

+ Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường và các lớp, hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh và luôn chủ động phối hợp với nhà trường trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp tổ chức tuyên truyền các nội dung về chăm sóc giáo dục trẻ, chế độ chính sách liên quan đến công tác giáo dục mầm non, nội quy, quy định của ngành học.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, cá nhân ở địa phương huy động các nguồn lực về tinh thần, vật chất để

xây dựng nhà trường ngày càng khang trang, hiện đại; đã đẩy mạnh công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội của địa phương và phối, kết hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Mức 1

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh và bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp và trường Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường hoạt động theo Điều lệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thông qua họp cha mẹ trẻ vào đầu năm học, các lớp đã bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ với 3 thành viên trong đó có 01 Trưởng ban, 01 phó ban và 01 thành viên. Từ kết quả họp cha mẹ trẻ của các lớp, Trường Mầm non Trường Thạnh đã tiến hành tổ chức đại hội, bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm Trưởng ban đại diện, phó ban đại diện, thư ký và các thành viên đại diện của từng lớp có nhiệm kỳ 01 năm [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hoạt động theo từng năm học và ban hành nghị quyết hoạt động theo từng năm học [H4-

4.1-02].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ theo phương hướng kế hoạch đề ra trong năm học, thông qua họp đầu năm học, bản tin của trường, lớp thông qua việc trao đổi trực tiếp với giáo viên chủ nhiệm của từng nhóm lớp, phối hợp với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm của lớp để chăm sóc, giáo dục trẻ; định kỳ tổ chức họp 03 lần/năm học để đề ra kế hoạch, sơ kết, tổng kết các hoạt động giáo dục có nội dung liên quan hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ đề ra trong năm; kiến nghị với trường tạo điều kiện cho con em mình được chăm sóc và giáo dục trong điều kiện tốt nhất [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học như: Họp cha mẹ học sinh, tổ chức các hội thi cho trẻ, trao đổi trực tiếp, thông báo qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, để hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ em như Luật trẻ em, chương trình giáo dục trẻ em, chuẩn trẻ 5 tuổi, luật an toàn giao thông, an ninh trật tự; chấp hành nội quy trường học [H3-3.1-02]; [H4-4.1-02]. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa đạt hiệu quả cao do còn khoảng 15/373 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 0,40 % chưa đến đúng nơi quy định, gây cản trở công đường Lò Lu làm ảnh hưởng phụ huynh khi đưa đón, trả trẻ.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ chăm lo các hoạt động, chương trình hoạt động cả năm học theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; phối hợp chặt chẽ với nhà trường tổ chức thực hiện và tham dự các hoạt động theo kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục như dự giờ giáo viên, hoạt động ngoại khóa, tham quan, lễ hội, vui chơi của trẻ, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giám sát chất lượng an toàn thực phẩm trong nhà trường. Phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ [H1-1.1-03]; [H4-4.1-02]. Tuy nhiên,

một số phụ huynh bận công tác nên chưa có thời gian tham gia vào nhiều hoạt động của trường.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn 15/373 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 0,40 % ít quan tâm đến các hoạt động của nhà trường do bận công tác, không có thời gian.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 5 năm học 2021 -2022 và những năm tiếp theo, nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và nâng chất hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng cùng với ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp thực hiện tốt 03 môi trường giáo dục: Nhà trường - gia đình - xã hội nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện nhằm thu hút sự quan tâm từ phía phụ huynh tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Phó hiệu trưởng tăng cường việc tuyên truyền, vận động cha mẹ học sinh trong các hoạt động chung của nhà trường và hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền với nội dung phong phú, hình thức hấp dẫn để thu hút sự quan tâm của cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường thường xuyên trực tiếp báo cáo, tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường Trường Thạnh để có chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ như: tham mưu công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; các biện pháp giữ gìn an ninh trật tự xung quanh trường, ký kết quy chế phối hợp với Công an phường Trường Thạnh về đảm bảo an ninh trường học và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.2-03]; [H1-1.10-01];

b) Trường phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân và cha mẹ trẻ em để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức như: tuyên truyền thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ đầu năm, cuối học kỳ, qua loa phóng thanh của phường Trường Thạnh, qua trao đổi giữa cán bộ, giáo viên và cha mẹ trẻ em; thông qua bảng tuyên truyền của trường và nhóm lớp, sổ bé ngoan hằng tháng, trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ giờ đón, trả trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02];

c) Nhà trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Đảng ủy, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trẻ

em; ký kết Qui chế phối hợp với Công an phường không để tình trạng mua bán gây ồn tắc giao thông trước cổng trường, đảm bảo an ninh, an toàn trong trường; phối hợp với Trạm y tế khám sức khỏe cho trẻ mỗi năm 2 lần; các văn bản của nhà trường tham mưu với cấp [H1-1.10-01]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04];

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện cho việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1- 03]; tuy nhiên chưa phát huy được thế mạnh để vận động các tổ chức, cá nhân chung tay xây dựng nhà trường phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại và hội nhập.

b) Nhà trường phối hợp với Đoàn Phường, các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; bé vui Trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; bé vui Noel; Lễ hội mừng xuân; giỗ tổ Hùng Vương; tham quan Trường Tiểu học; tổng kết và khen thưởng năm học...; [H1-1.1-03]; [H3-3.1-02]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân. Hàng năm đều xây dựng và lập hồ sơ công nhận nhà trường đạt danh hiệu đơn vị văn hoá [H4-4.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch. Được Ủy ban nhân dân Quận 9 ghi nhận trường Mầm non Trường Thạnh được ghi nhận danh hiệu văn hoá.

3. Điểm yếu

Chưa phát huy được thế mạnh để vận động các tổ chức, cá nhân chung tay xây dựng nhà trường phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại và hội nhập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2020-2021 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cha mẹ học sinh để vận động các doanh nghiệp tại địa phương tham gia hỗ trợ nhà trường bằng các công trình cụ thể nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội chung tay xây dựng nhà trường phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại và hội nhập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động của đơn vị. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Góc tuyên truyền ở một số lớp có nội dung chưa phong phú nên còn hạn chế trong việc thu hút sự chú ý, quan tâm của cha mẹ học sinh.

Chưa phát huy được thế mạnh để vận động các tổ chức, cá nhân chung tay xây dựng nhà trường phát triển theo hướng tiên tiến, hiện đại và hội nhập.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Mở đầu

Kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ hằng năm phản ánh thực trạng dạy và học của trường; nhiệm vụ chính của trường Mầm non Trường Thạnh là chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, nhằm phát triển toàn diện 5 lĩnh vực, phát triển thể chất phù hợp độ tuổi, hiểu biết thế giới xung quanh, phát triển về ngôn ngữ, thẩm mỹ, hứng thú, tích cực và thể hiện các kỹ năng sống, kỹ năng xã hội phù hợp độ tuổi góp

phần hình thành cho trẻ những yếu tố đầu tiên để phát triển nhân cách, chuẩn bị sẵn sàng vào lớp 1. Chính vì vậy tập thể nhà trường đã không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo thực hiện chương trình giáo dục mầm non, Căn cứ vào mục tiêu của Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành để xây dựng kế hoạch giáo dục; thực hiện các chuyên đề chăm sóc và giáo dục, tổ chức hiệu quả các hoạt động dự giờ thăm lớp; phổ cập giáo dục mầm non giúp trẻ phát triển một cách tốt nhất. Mỗi năm học, trường có biện pháp cải tiến hoạt động giáo dục chăm sóc trẻ để nâng cao chất lượng nuôi dạy trong nhà trường.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch.*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường.*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và thực hiện theo kế hoạch: tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục hàng ngày, các hoạt động lễ hội, trải nghiệm, kỹ năng sống, hoạt động vui chơi theo kế hoạch đã đề ra; riêng học sinh khối Lá (5-6 tuổi) có sử dụng Bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc lập kế hoạch theo chương trình Mindjet Mindmanager phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H1-1.8-03]; [H3-3.1-02]; [H5-5.1-01].

b) Trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; trong quá trình thực hiện kế hoạch chương trình giáo dục, tùy tình hình nhận thức của trẻ trong nhóm lớp và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, 100% giáo viên các nhóm lớp thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với quy định về chuyên môn; xây dựng chương trình giáo dục theo chương trình giáo dục Mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo dựa trên sự chỉ đạo về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng giáo dục và đào tạo cũng như phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; các lớp thực hiện kế hoạch đầy đủ trên phần mềm Mindjet MindManager 8, kịp thời cập nhật theo năm, tháng, ngày chuẩn bị cho việc tổ chức các hoạt động cho trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03];

c) Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp chặt chẽ cùng giáo viên định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của nhóm, lớp: hàng tháng Ban giám hiệu nhà trường thực hiện dự giờ, bồi dưỡng thông qua các chuyên đề tổ, trường góp ý giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ [H1-1.2-04]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, giáo viên mới ra trường chưa nhạy bén, linh hoạt trong việc lựa chọn các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ.

Mức 2:

a) 100% giáo viên nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục - Đào tạo đảm bảo chất lượng; 100% nhóm lớp xây dựng và tổ chức dạy học đúng theo kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục, giáo viên tổ chức các hoạt động lấy trẻ làm trung tâm, trẻ được trải nghiệm, rèn luyện và phát triển các kỹ năng, Chương trình giáo dục phù hợp từng lứa tuổi, có nội dung phát triển các lĩnh vực của trẻ, các hình thức giáo dục đa dạng [H1-1.1- 03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-02].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.8-03]; [H1-5.1-01].

Mức 3:

a) Nhà trường có điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, có tham khảo và học tập chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, có áp dụng hiệu quả trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục như tham gia khóa bồi dưỡng trong và ngoài nước theo QĐ 2349/QĐ/GDDT-TC ngày 13/11/2017 dành cho công chức, viên chức quản lý ngành học mầm non giai đoạn 2017 -2020 của thành phố tổ chức thực hành (9-13/12/2018) tại Nhật Bản [H1-1.8-03]; [H2-2.1-03].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.1-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch; phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường; hằng năm, thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên mới ra trường chưa nhạy bén, linh hoạt trong việc lựa chọn các hình thức tổ chức hoạt động cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng và chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên để nâng cao chất lượng chuyên môn; cán bộ quản lý nhà trường nghiên cứu, áp dụng những chương trình giáo dục các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường.

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ em mầm non và điều kiện nhà trường, tạo cho trẻ được hoạt động phù hợp với độ tuổi và khả năng trẻ theo phương châm: “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

b) Chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục nhằm kích thích, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, thử nghiệm và sáng tạo ở các khu vực hoạt động vui chơi trong lớp, xung quanh sân trường; kết hợp hài hoà giữa giáo dục trẻ trong nhóm bạn với giáo dục cá nhân, chú ý đặc điểm riêng của từng trẻ để có phương pháp giáo dục phù hợp; tổ chức hợp lý các hình thức hoạt động cá nhân, theo nhóm nhỏ và cả lớp, phù hợp với tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của nhóm /lớp với khả năng của từng trẻ, với nhu cầu và hứng thú của trẻ với điều kiện thực tế [H1-1.1- 03]; [H1-1.8-02].

c) Trường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ, tham gia vào các hoạt động như: Hoạt động lễ hội, Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; Bé vui Trung thu; ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Bé vui Noel; Lễ hội mừng xuân; Hội thi an toàn giao thông; Nét vẽ xanh; Lễ lớp Lá ra trường; Lễ tổng kết và khen thưởng cuối năm và tổ chức cho trẻ tham quan khu di tích Văn Hóa Suối Tiên tại địa phương; tham quan mô hình Giáo Trí – Hướng Nghiệp Ngành dành cho học sinh tại khu vui chơi Kizworld, phát triển kỹ năng sống, học tập lao động, trẻ đều biết giúp đỡ lẫn nhau trong học tập vui chơi, thể hiện sự thân thiện, chia sẻ, hợp tác với các bạn trong nhóm, trong lớp khi tham gia sinh hoạt [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Hằng năm trường có tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp nhu cầu, hứng thú của trẻ em và điều kiện thực tế của nhà trường. 481/487 đạt tỷ lệ 98,7% trẻ đạt được các chỉ số về thích tìm hiểu, khám phá các sự vật hiện tượng thế giới xung quanh bằng các giác quan theo kết quả mong đợi về giáo dục phát triển nhận thức cho học sinh mầm non, còn 6 trẻ (1,3%) chưa hứng thú khi tham gia khám phá cùng bạn [H1-1.8-03].

Mức 3:

Có tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu. Khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” Thông qua các giờ hoạt động ngoài trời, hoạt động vui chơi và hoạt động học, hoạt động chiều, lễ hội, hội thi nét vẽ xanh... Giáo viên thường xuyên tổ chức các trò chơi dân gian cho trẻ, sưu tầm nhiều trò chơi dân gian, ca dao, đồng dao cho trẻ thông qua việc lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong ngày cũng như trong các hoạt động tham gia lễ hội trong năm học [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01]. Tuy nhiên giáo viên mới ra trường chưa linh động, sáng tạo, tạo điều kiện cho trẻ khám phá trong các hoạt động tối ưu.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các kế hoạch đề ra nhằm thực hiện đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục. Tạo điều kiện cho trẻ em được vui chơi, trải nghiệm theo nhu cầu, hứng thú của trẻ.

3. Điểm yếu

Giáo viên mới ra trường chưa linh động, sáng tạo, tạo điều kiện cho trẻ khám phá trong các hoạt động tối ưu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024, cán bộ quản lý hướng dẫn giáo viên còn hạn chế trong việc xây dựng môi trường kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm. Trong những năm học tiếp theo, tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động, xây dựng môi trường giáo dục theo hướng phát triển tính chủ động, sáng tạo của trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế. Cán bộ quản lý duy trì thường xuyên tham dự các buổi họp của tổ chuyên môn để giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên kịp thời xây dựng môi trường nhằm kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm, tận dụng sản phẩm của trẻ để làm phương tiện dạy học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ.

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ em; hằng năm thực hiện hồ sơ, kế hoạch khám sức khỏe và mời Trạm y tế phường Trường Thạnh về khám sức khỏe cho học sinh 2 lần/năm; có kế hoạch theo dõi tiêm phòng và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ [H1-1.10-04]; [H5-5.3-01].

b) 100% Trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ thông qua đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định; riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được theo dõi hằng tháng; căn cứ vào sổ theo dõi sức khỏe, biểu đồ, các chỉ số về chiều cao và cân nặng theo số liệu của bảng chuẩn số trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi [H1-1.10-04]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Hằng năm vào đầu năm học, nhà trường thường tổ chức cân đo đánh giá, phân loại trẻ để xác định số lượng trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch phục hồi dinh dưỡng cho trẻ, đồng thời cũng có kế hoạch, biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân để bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì; 100% trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp; đối với trẻ suy dinh dưỡng trường cho ăn thêm bữa phụ, bánh flan, uống sữa,... trẻ thừa cân béo phì tăng cường lượng vận động; tổ chức cho trẻ béo phì luyện tập bằng nhiều hình thức với những bài tập phù hợp độ tuổi như: Vận động theo nhạc, trò chơi vận động, chạy bộ theo lịch hoạt động của từng độ tuổi [H1-1.10-04]; H5-5.3-02]. Tuy nhiên, còn một số phụ huynh chưa nhiệt tình phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì để đạt tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm tốt hơn.

Năm học	Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi		Trẻ thừa cân-béo phì	
	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm	Đầu vào	Đã giảm
2019-2020	02/462	02/02	0	0	32/462	24/32
	0.43%	100%	0	0	1.47%	75%
2020-2021	01/487	01/01	0	0	31/487	19/31
	0.20	100%	0	0	6.36%	61.29%
2021-2022	01/343	01/01	0	0	14/343	9/14
	0.29%	100%	0	0	4.1%	64.3%
2022-2023	02/461	02/02	01/461	0	16/461	9/16
	0.43%	100%	0.22%	100%	3.48%	56.25%
2023-2024	05/428	04/05	0	0	25/428	13/25
	1.16%	80%	0	0	5.84%	52%

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ em các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em về chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ, tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình

trạng suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, về phòng chống tai nạn thương tích, An toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, rubella; giáo viên trao đổi về tình hình sức khỏe của trẻ trong ngày vào giờ đón, trả trẻ và sổ bé ngoan [H1-1.1-03]; [H5-5.3-01]; [H5-5.3-03].

b) Có chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định; xây dựng chế độ ăn, cân đối khẩu phần dinh dưỡng bằng phần mềm dinh dưỡng Foodkids thực đơn đa dạng, phong phú hàng ngày, theo tuần, theo mùa phù hợp với độ tuổi từ 6 tháng tuổi - 6 tuổi và không trùng lặp nhau giữa các khẩu phần ăn sáng, trưa và xế (nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 01 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 60% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal. Số bữa ăn tại trường: Một bữa chính và hai bữa phụ (sáng và xế). Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày; chất đạm (Protein) cung cấp khoảng 14% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipid) cung cấp khoảng 26% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 60% năng lượng khẩu phần; Nước uống: khoảng 1,6-2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn) [H5-5.3-03]; [H5-5.3-04].

c) Y tế tổ chức cân cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì hàng tháng và thông báo kết quả cân đo cho phụ huynh, đồng thời trao đổi thông tin của trẻ đến cha mẹ trẻ nhằm có biện pháp hợp lý cải thiện tình trạng sức khỏe của trẻ trong việc chọn sữa phù hợp thể trạng và thời gian bổ sung sữa hợp lý trong ngày cho trẻ; chế độ ăn hợp lý cho học sinh từng lứa tuổi; trẻ thừa cân, béo phì tăng cường lượng vận động và luyện tập nhiều hình thức [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03]; [H5-5.3-05].

Mức 3:

Tính đến tháng 5/2024, có 415/428 - tỷ lệ 96,96% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H5-5.3-01]; [H5-5.3-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ; 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Có xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu

cầu dinh dưỡng theo quy định và có các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

3. Điểm yếu

Còn một số phụ huynh chưa nhiệt tình phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì để đạt tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm tốt hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp với đoàn thể trong trường và phụ huynh trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì tại đơn vị. Tập thể tích cực tuyên truyền đến phụ huynh các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, cho trẻ được vận động và tiếp xúc nhiều hơn với nắng sáng, bổ sung sữa hợp lý cho trẻ ở nhà cũng như ở trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm liên tục, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 99,01 %; trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 95,6% theo quy định [H1-1.5-02]; Tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần của trẻ lớp nhà trẻ, mầm còn thấp so với các độ tuổi còn lại.

Lứa tuổi	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Trẻ 6 th -12 tháng	5/7 đạt 71,4%	4/5 đạt 80%	00	04/05 đạt 80%	07/09 đạt 77.77%
Trẻ 13 th - 18 tháng	6/8 đạt 75%	10/12 đạt 83,3%	00	5/7 đạt 71.42%	6/7 đạt 85.71%
Trẻ 19 th - 24 tháng	10/11 đạt 90,9%	10/13 đạt 76,9%	10/14 đạt 71.42%	18/21 đạt 85.71%	15/16 đạt 93.75%
Trẻ 25-36 tháng	36/38 đạt 94,7%	32/35 đạt 91,4%	23/24 đạt 91,66%	30/31 đạt 96.77%	28/29 đạt 96.55%
Trẻ 3-4 tuổi	82/83 đạt 98,7%	92/95 đạt 96,8%	56/58 đạt 96.55%	80/82 đạt 97.56%	78/80 đạt 97.50%
Trẻ 4-5 tuổi	119/121 đạt 98,3%	131/132 đạt 99,2%	106/109 đạt 97.24%	118/120 đạt 98.33%	121/123 đạt 98.37%
Trẻ 5-6 tuổi	191/194 đạt 98,4%	193/195 đạt 98,9%	135/138 đạt 97.82%	190/195 đạt 97.43%	162/164 đạt 98.78%

Tổng cộng (%)	449/462 đạt 97,1%	472/487 đạt 96,9%	330/343 đạt 96,20%	445/461 đạt 96,52%	417/428 đạt 97.42%
---------------	----------------------	----------------------	-----------------------	-----------------------	-----------------------

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường đạt 100% [H5-5.4-01].

Lứa tuổi	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Trẻ 5-6 tuổi	194/194 đạt 100%	195/195 đạt 100%	138/138 đạt 100%	195/195 đạt 100%	164/164 đạt 100%

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân [H5-5.4-02].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 99,01%, trẻ dưới 5 tuổi đạt 95,6%; [H1-1.1-03]; [H5-5.3-01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường đạt 100% [H5-5.4-01].

c) Năm học 2023-2024, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03]; [H5-5.4-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường đạt 100% [H1-1.1- 03]; [H5-5.4-01].

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập không có [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ cao, đạt trên mức quy định: trẻ 5 tuổi đạt 99,01%; trẻ dưới 5 tuổi đạt 95,6 %. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình đạt trên mức quy định. Năm học 2023-2024, có 164/164 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ lớp nhà trẻ, mầm còn thấp so với các lớp chồi, lá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục duy trì tỷ lệ chuyên cần, tỷ lệ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non của trẻ 5 tuổi ở mức cao; 100% trẻ 5 tuổi được theo dõi đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Giữ vững tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Cán bộ quản lý thông tin tuyên truyền nhiều hình thức đa dạng, phong phú cũng như chỉ đạo giáo viên nhà trẻ cần tuyên truyền, vận động, có nhiều hình thức thu hút phụ huynh có con học nhà trẻ đến trường đạt số lượng theo qui định và quan tâm hơn nữa trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để tạo tâm thế cho trẻ nhà trẻ đến trường vui vẻ, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần đạt cao hơn so với độ tuổi mẫu giáo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo theo kế hoạch đề ra về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường. 100% trẻ được theo dõi sức khỏe định kỳ đúng quy định. Trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 100%, hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 96 % trở lên. Phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Giáo viên mới ra trường chưa linh động, sáng tạo, tạo điều kiện cho trẻ khám phá trong các hoạt động tối ưu.

Còn một số phụ huynh chưa nhiệt tình phối hợp với nhà trường trong công tác chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì để đạt tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì giảm tốt hơn.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ lớp nhà trẻ, mầm còn thấp so với các lớp chồi, lá.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25, tỷ lệ: 100%.

- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25, tỷ lệ: 0%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 2: 25/25, tỷ lệ: 100%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25, tỷ lệ: 0%.
- Số lượng các tiêu chí đạt Mức 3: 19/19, tỷ lệ: 100%.
- Số lượng các tiêu chí không đạt Mức 3: 00/19, tỷ lệ: 0%.

Mức đánh giá của Trường Mầm non Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức: Mức 3.
Trường Mầm non Trường Thạnh, thành phố Thủ Đức đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục của trường Mầm non Trường Thạnh về công tác kiểm định chất lượng giáo dục đối với trường mầm non. Nhà trường kính mong nhận được sự chỉ đạo sâu sát, sự quan tâm, giúp đỡ và hướng dẫn của các cấp quản lý, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể chính quyền địa phương, đóng góp ý kiến để trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu, để nhà trường ngày càng hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả hơn./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Hoài